

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGỮ VĂN 10 – 11- 12 (Năm học 2023- 2024)

A. KHỐI 10**I. Đặc điểm tình hình**

1. Số lớp: 7 lớp; Số học sinh: 336 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 ; Đại học: 02 ; Trên đại học: 0
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 02; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt:0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là truyện và sử thi: – Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện (truyện thần thoại, truyện trung đại, truyện hiện đại). – Tranh ảnh, video liên quan nội dung VB truyện, sử thi. – Phiếu học tập.		Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện Bài 4. Sức sống của sử thi	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là thơ: – Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ (thơ hai-cư, thơ Đường, thơ hiện đại). – Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ. – Phiếu học tập.		Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca Bài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân này Bài 9. Hành trang cuộc sống	
4	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là kịch bản văn học sân khấu dân gian: – Tranh, ảnh, video về các tích chèo, tuồng trong bài học.		Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	– Phiếu học tập.		
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là nghị luận: – Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). – Sơ đồ về mạch lập luận trong các VB nghị luận. – Phiếu học tập.		Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận Bài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân này Bài 9. Hành trang cuộc sống
6	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin: – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng (VB thông tin về các vấn đề văn hoá, khoa học, nghệ thuật; Bản tin; VB nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng). – Các loại phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, biểu đồ, infographic,...) – Phiếu học tập.		Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết

STT	Tên bài		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể (Số tiết: 11)	Đọc VB 1,2,3: <i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới</i>	1-2	– HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo. – HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật. – HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại
2		Đọc VB 4: <i>Tản Viên từ Phán sự lục</i>	3-4	– HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyền kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.

				<ul style="list-style-type: none"> – HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm. – Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải
3		Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù</i>	5-6-7	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện. – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa
4		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	8	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa. – HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt.
5		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	9	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK.
6		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện	10	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói.
7		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 9	11	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
8		Đọc VB 1,2,3: <i>Chùm thơ hai-cư</i>	12	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư.

	Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca (Số tiết: 11)			<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. – HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống.
9		Đọc VB 4: <i>Thu hứng</i>	13-14	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ. – HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm <i>Thu hứng</i> (đại diện cho thơ Đường, Trung Quốc), chùm thơ hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học). – HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mỹ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi).
10		Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín</i>	15-16	<ul style="list-style-type: none"> – HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mỹ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo. – HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó. – HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau. – HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.
11		Đọc VB 6: <i>Bản hoà âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư</i>	17	<ul style="list-style-type: none"> – HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mỹ của một tác phẩm thơ. – HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cần thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca.

				– HS củng cố và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào Thơ mới.
12		THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	18	– HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi. – HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học. – HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ. – HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí.
13		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	19-20	– Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn. – Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ – vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá. – Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ. – Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ.
14		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ	21	– Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ. – Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe. – Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.
15		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện tại lớp ở tiết 19,20.	22	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

16	Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>	23-24	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. – HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>, từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản. – HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.
17		Đọc VB 2: <i>Yêu và đồng cảm</i>	25-26	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề. – HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản. – HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.
18		Kiểm tra giữa HK1	27-28	- HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
19		Đọc VB 3: <i>Chữ bầu lên nhà thơ</i>	29-30	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học. – HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt” riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn từ khác. – HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ.
20		THTV: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản	31	<ul style="list-style-type: none"> – HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản. – HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa.
21		Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan	32	– HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục.

		niệm – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà		– HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn.
22		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	33	– HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe – hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận). – HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định.
23		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 30	34	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
24	Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng		35	– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. – HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng.
25	Bài 4. Sức sống của sử thi (8 tiết)	Đọc VB 1: <i>Héc-tô từ biệt Ăng-đrô-mác</i>	36-37	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi. – Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi <i>I-li-át</i> . – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Hiểu được ảnh hưởng của sử thi <i>I-li-át</i> trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại.
26		Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i>	38-39	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.

				<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc. – Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi.
27		THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phần bị tinh lược trong VB	40	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được cách đánh dấu phần bị tinh lược trong văn bản. – HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.
28		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	41	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu. – HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu. – HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết. – HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. – HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu.
29		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề	42	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó. – HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe.
30		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 41	43	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
31	Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian (7 tiết)	Đọc VB 1: <i>Xuý Vân giả dại</i>	44-45	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo. – HS đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân.
32		Đọc VB 2: <i>Huyện đường</i>	46	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại.

				– HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng <i>Huyện đường</i> .
33		Đọc VB 3: <i>Hiện đại soi bóng tiền nhân</i>	47	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng. – HS hiểu được đặc sắc của rối nước – một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam.
34		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	48	– HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 – <i>Sức sống của sử thi</i>). – HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn.
35		Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về kết quả thuyết trình một bài nghiên cứu	49	– HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. – HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...). – HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả. – HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. – HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được
36		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 48	50	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
37	Ôn tập		51	– Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập một.

				– Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
38	Kiểm tra cuối kì		52-53	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
39	Trả bài kiểm tra cuối kì		54	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	T 27,28	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	T52,53	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn.	Viết trên giấy

			– Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm.	
--	--	--	---	--

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

STT	Tên bài (1)		Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 6. Nguyễn Trãi – Dành còn để trợ dân này (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Tác gia Nguyễn Trãi</i>	55	<ul style="list-style-type: none"> – HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi. – HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i>, <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43), <i>Dục Thúy sơn</i> và các văn bản thực hành đọc. – HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc
2		Đọc VB 2: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	56-57-58	<ul style="list-style-type: none"> – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> – tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. – HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>. – HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. – HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu hiện cụ thể của yếu tố này ở <i>Bình Ngô đại cáo</i>.

			<ul style="list-style-type: none"> – HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,...
3	Đọc VB 3: <i>Bảo kính cảnh giới (Bài 43)</i>	59	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i>. – HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật. – HS hiểu được tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ.
4	Đọc VB 4: <i>Dục Thúy sơn</i>	60-61	<ul style="list-style-type: none"> – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi. – HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.
5	Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	62-63	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. – HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục.
6	Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	64	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh. – HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc.
7	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	65	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó. – HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề.

8		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 62,63.	66	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
9	Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	67-68	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người. – HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm.
10		Đọc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	69-70-71	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống. – HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong.
11		Đọc VB 3: <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i>	72-73	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện. – HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này.
12		THTV: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê	74	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. – HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. – HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt.

13		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	75	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng. – HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học.
14		Kiểm tra giữa kì 2	76-77	–HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
15		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	78	<ul style="list-style-type: none"> – HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận. – HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận.
16		Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà (đã hướng dẫn ở tiết 75)	79	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
17		Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng	80	<ul style="list-style-type: none"> – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. – HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng.
18	Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết</i>	81-82	<ul style="list-style-type: none"> – HS phân tích được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản. – HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. – HS phân tích, được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản. – HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất
19		Đọc VB 2: <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i>	83-84	<ul style="list-style-type: none"> – HS phân tích và được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. – HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản. – HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết.

				– HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản.
20		Đọc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i>	85-86	– HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc.– HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ. – HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác.
22		Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	87	– HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.
22		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	88	– HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin. – HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin.
23		Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	89	– HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng.
24		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 87.	90	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
25	Bài 9. Hành trang cuộc sống (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Về chính chúng ta</i>	91-92	– Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên.

				– Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên.
26		Đọc VB 2: <i>Con đường không chọn</i>	93-94	– HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bốt Phờ-rôt, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu trong SGK. – Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân.
27		Đọc VB 3: <i>Một đời như kẻ tìm đường</i>	95-96	– Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.
28		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp)	97	– HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. – HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây.
29		Viết: Viết bài luận về bản thân – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	98-99	– HS biết cách trình bày quan điểm riêng của người viết về bản thân và thuyết phục, thu hút người đọc bằng những trải nghiệm có thực của mình. – HS thể hiện được phong cách, cá tính, giọng điệu riêng của mình trong bài viết. – HS biết cách sử dụng các yếu tố biểu cảm và tự sự trong bài luận về bản thân. – HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình.
30		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sự dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ	100	– HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí, có hiệu quả trong khi thuyết trình. – HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng.
31		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 98	101	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

32	Ôn tập		102	<ul style="list-style-type: none"> – Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i>, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
33	Kiểm tra cuối kì		103-104	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
34	Trả bài kiểm tra cuối kì		105	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 2	2tiết (90 phút)	Tiết 76,77	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện; viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội. 	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2tiết (90 phút)	Tiết 103,104	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: <ul style="list-style-type: none"> – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; VB nghị luận; VB thông tin. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ); viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội; viết bài luận về bản thân. 	Viết trên giấy

B. KHỐI 11

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 6 lớp; Số học sinh: 252 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 252

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 ; Đại học: 02 ; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ²: Tốt: 02; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt:0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt
1	1	Bài 1 Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể (11 tiết)	Đọc: Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả.- Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, chú ý phân tích đặc điểm riêng trong cách kể của tác giả.- Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện.- Thể hiện được tinh thần nhân văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người: đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương.
	2		Đọc: Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	
	3		Đọc: Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	
2	4		Đọc: Chí phèo (Trích - Nam Cao)	
	5		Đọc: Chí phèo (Trích - Nam Cao)	
	6		Đọc: Chí phèo (Trích - Nam Cao)	
3	7		Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	
	8		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả)	
	9		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả)	
4	10		Nói và nghe: Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện	
	11		Trả bài viết	

² Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

5	12	Bài 2 Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình (11 tiết)	Đọc: Nhớ đồng (Tố Hữu)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật (văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ) theo lựa chọn cá nhân. - Biết sống hoà đồng với con người, thiên nhiên; biết trân trọng những nỗi buồn trong sáng vốn thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với cuộc đời.
	13		Đọc: Nhớ đồng (Tố Hữu)	
	14		Đọc: Tràng giang (Huy Cận)	
6	15		Đọc: Tràng giang (Huy Cận)	
	16		Đọc: Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đrô Xéc-ghê-ê-vich Pu-skin - Aleksandr Sergeyevich Pushkin)	
	17		Đọc: Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đrô Xéc-ghê-ê-vich Pu-skin - Aleksandr Sergeyevich Pushkin)	
7	18		Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng	
	19		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	
	20		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	
8	21		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật	
	22		Trả bài viết , Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc Thời gian)	
	23	Bài 3 Cấu trúc của văn bản nghị luận (10 tiết) + Kiểm tra GKI (2 tiết)	Đọc: Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm)	
24	Đọc: Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm)			
9	25		Đọc: Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm)	
	26	Kiểm tra giữa kì I		
	27	Kiểm tra giữa kì I		

10	28		Đọc: Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh – Martin Luther King)	- Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn. - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả.
	29		Đọc: Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh – Martin Luther King)	- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh): trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm; cấu trúc văn bản chặt chẽ, mở đầu và kết thúc gây ấn tượng, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
	30		Đọc: Một thời đại trong thi ca (Trích Thi nhân Việt Nam – Hoài Thanh)	- Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội (kết cấu bài có ba phần; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ).
11	31		Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp theo)	- Có thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.
	32		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh)	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
	33		Nói và nghe: Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
12	34		Trả bài kiểm tra GK1	
			Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc Tiếp xúc với tác phẩm (Trích Tiếp xúc với nghệ thuật – Thái Bá Vân)	
	35	Bài 4 Tự sự trong truyện thơ dân	Đọc: Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả.
36	Đọc: Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái)		- Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.	

13	37	gian và trong thơ trữ tình (9 tiết)	Đọc: Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát)	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Nắm bắt được các kiểu lỗi về thành phần câu, biết cách sửa lỗi và vận dụng vào việc sử dụng tiếng Việt của bản thân. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại). - Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá. - Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thủy chung trong tình yêu.
	38		Đọc: Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát)	
	39		Đọc: Thuyền và biển (Xuân Quỳnh)	
14	40		Thực hành tiếng Việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa	
	41		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	
	42		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	
15	43		Trả bài viết	
			Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc Nàng Ôm nhận như (Trích Nàng Ôm, chàng Bồng Hương - truyện thơ dân tộc Mường)	
	44		Bài 5 Nhân vật và xung đột trong bi kịch (6 tiết) + 5 tiết: Ôn tập, kiểm tra, trả bài cuối kì 1	
45	Đọc: Sống, hay không sống – đó là vấn đề (Trích Ham-lét – Hamlet, Uy-li-am Sếch-xpia - William Shakespeare)			
16	46		Đọc: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc. - Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp. - Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn. - Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại.
	47		Đọc: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng)	

	48		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
17	49		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ)	
	50		Ôn tập kiểm tra cuối kì I	
	51		Ôn tập kiểm tra cuối kì I	
18	52		Kiểm tra cuối kì I	
	53		Kiểm tra cuối kì I	
	54		Trả bài kiểm tra cuối kì I	

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt
19	55	Bài 6 Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” (12 tiết)	Đọc: Tác gia Nguyễn Du	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Du để đọc hiểu một số tác phẩm của đại thi hào. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ. - So sánh được hai văn bản văn học ở các giai đoạn khác nhau viết cùng đề tài; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân.
	56		Đọc: Tác gia Nguyễn Du	
	57		Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	
20	58		Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	
	59		Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)	
	60		Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)	
21	61	Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)		

	62		Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ lập cấu trúc, biện pháp tu từ đối	- Trân trọng những di sản văn học; đồng cảm, chia sẻ với tinh thần nhân đạo thấm đượm trong nền văn học truyền thống của dân tộc.
	63		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	
22	64		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	
	65		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm văn học	
	66		Trả bài viết, Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc - Chí khí anh hùng (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du) - Mộng đặc thái liên (Ma đi hái sen – Nguyễn Du)	
23	67	Bài 7 Ghi chép và tương tượng trong kí 11 tiết	Đọc: Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học. - Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật. - Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội đáng quan tâm, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, các sắc màu văn hoá của đất nước; thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau.
	68		Đọc: Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	
	69		Đọc: Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	
24	70		“Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em – Xvét-la-na A-léch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich)	
	71		“Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo	

			cho giọng trẻ em – Xvết-la-na A-léch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich)	
	72		Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn)	
25	73		Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn)	
	74		Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng (tiếp theo)	
	75		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội	
26	76		Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống	
	77		Trả bài viết	
	78	Bài 8 Cấu trúc của văn bản thông tin (11 tiết) + 2 ktra GK 2	Đọc: Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, đánh giá đối với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.
27	79		Đọc: Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	
	80		Đọc: Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	
	81		Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson)	

28	82		Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson)	- Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.
	83		Kiểm tra giữa kì II	- Viết được bài thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
	84		Kiểm tra giữa kì II	- Biết tranh biện có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
29	85		Pa-ra-lim-pich (Paralympic): Một lịch sử chữa lành những vết thương (Huy Đăng)	- Biết tiếp nhận thông tin đa chiều để xây dựng được tâm thế sống vững vàng, chủ động; coi trọng những giá trị văn hoá được xây đắp bền vững qua thời gian.
	86		Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
	87		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.
30	88		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại	- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	89		Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	
	90		Trả bài kiểm tra GK II	
31	91	Bài 9 Lựa chọn và hành động (10 tiết)	Đọc: Bài ca ngát ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề.
	92		Đọc: Bài ca ngát ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản nghị luận; đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết;
	93		Đọc: Bài ca ngát ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	

32	94	+ 5 tiết: Ôn tập, kiểm tra, trả bài cuối kì 2	Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu)	<p>thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số cách giải thích nghĩa của từ, qua đó, chủ động bồi đắp vốn từ và sử dụng từ ngữ chính xác, có hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (điện ảnh, âm nhạc, hội họa, điêu khắc,...), nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội họa,...). - Biết tôn trọng con người cá nhân đồng thời luôn nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt ở những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	95		Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu)	
	96		Cộng đồng và cá thể (Trích Thế giới như tôi thấy - An-be Anh-xtanh - Albert Einstein)	
33	97		Thực hành tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ	
	98		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	
	99		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	
34	100		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo)	
	101		Ôn tập cuối kì II	
	102		Ôn tập cuối kì II	
35	103		Kiểm tra cuối kì II	
	104		Kiểm tra cuối kì II	
	105		Trả bài kiểm tra cuối kì II	

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: - Tiếng Việt: - Viết: - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 18	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 5 bài học trong học kì 1. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 28	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: - Tiếng Việt: - Viết: - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 35	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 4 bài học trong học kì 2. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận

3. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề		Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
1	Chuyên đề 3. ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC (10 Tiết)	Phần 1: Đọc về một tác giả văn học	1-2-3	6	- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về sự nghiệp văn chương và phong cách nghệ thuật của một tác giả lớn - Biết cách đọc một tác giả văn học lớn
2		Phần 2: Viết về một tác giả văn học	4-7	7	- Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học đã đọc - Vận dụng những hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về những tác giả văn học khác - Biết thuyết trình về một tác giả văn học

3		Phần3: Thuyết trình về một tác giả văn học	8-10	8	
1	CHUYÊN ĐỀ 1. TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM (10 Tiết)	Phần 1: Tập nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	11-16	20,21	<ul style="list-style-type: none"> - Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam. - Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam. - Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học trung đại Việt Nam. - Biết thuyết trình, trao đổi về một vấn đề của văn học trung đại Việt Nam
2		Phần 2: Viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	17-20	22	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam vốn có những đòi hỏi riêng ở tất cả các bước, từ xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung nghiên cứu đến lập kế hoạch nghiên cứu và lựa chọn phương pháp phù hợp để thu thập, xử lí, tổng hợp thông tin. - Biết kết hợp những nội dung được học trong chương trình với những nội dung mở rộng, đi sâu; sử dụng một hoặc một số phương pháp nghiên cứu hợp lí để đáp ứng được mục tiêu đặt ra khi nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam.
1	CHUYÊN ĐỀ 2. TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG VÀ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI	Phần 1: Bản chất xã hội - văn hoá của ngôn ngữ	21-25	29	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội và là một bộ phận cấu thành văn hoá - Nhận biết và đánh giá được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại

	(15 Tiết)				- Biết vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp
2		Phần 2: Sự phát triển của ngôn ngữ trong đời sống xã hội	26-30	30	
3		Phần 3: Vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ trong giao tiếp	31-35	31	

C. KHÓI 12

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 4 lớp; Số học sinh: 170 ;

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 ; Đại học: 02 ; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt: 02; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt:0

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình môn ngữ văn 12

STT	Tuần	Tiết theo PPCT	Bài học	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
1	1	1	Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		2	Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX		
		3	Nghị luận về một tư tưởng đạo lí		
2	2	4	Nghị luận về một hiện tượng đời sống	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		5	<i>Tuyên ngôn độc lập</i> (Hồ Chí Minh) - tiết 1		
		6	<i>Tuyên ngôn độc lập</i> (Hồ Chí Minh) - tiết 2		

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3	3	7	<i>Tuyên ngôn độc lập</i> (Hồ Chí Minh) - <i>tiết 3</i>	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		8	Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt		
		9	Phong cách ngôn ngữ khoa học		
4	4	10	<i>Tây Tiến</i> (Quang Dũng) - <i>tiết 1</i>	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		11	<i>Tây Tiến</i> (Quang Dũng) - <i>tiết 2</i>		
		12	<i>Tây Tiến</i> (Quang Dũng) - <i>tiết 3</i>		
5	5	13	<i>Việt Bắc</i> (Tố Hữu) - <i>tiết 1</i>	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		14	<i>Việt Bắc</i> (Tố Hữu) - <i>tiết 2</i>		
		15	<i>Việt Bắc</i> (Tố Hữu) - <i>tiết 3</i>		
6	6	16	<i>Đất nước</i> (trích trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> - Nguyễn Khoa Điềm) - <i>tiết 1</i>	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		17	<i>Đất nước</i> (trích trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> - Nguyễn Khoa Điềm) - <i>tiết 2</i>		
		18	<i>Đất nước</i> (trích trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> - Nguyễn Khoa Điềm) - <i>tiết 3</i>		
7	7	19	Đọc thêm: <i>Đất nước</i> (Nguyễn Đình Thi);	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		20	Ôn tập kiểm tra giữa kỳ		
		21	Phát biểu theo chủ đề		
8	8	22	Kiểm tra giữa kỳ	Ma trận và đề KT, Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		23	Kiểm tra giữa kỳ		
		24	Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ		
9	9	25	Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học, bài làm của HS	Lớp học
		26	Luật thơ		
		27	Sóng (Xuân Quỳnh) - <i>tiết 1</i>		
10	10	28	Sóng (Xuân Quỳnh) - <i>tiết 2</i>	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học, bài làm của HS	Lớp học
		29	Trả bài kiểm tra giữa kỳ		
		30	Hướng dẫn đọc thêm: <i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> (Thanh Thảo)		
11	11	31	<i>Người lái đò sông Đà</i> (Nguyễn Tuân) - <i>tiết 1</i>	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		32	<i>Người lái đò sông Đà</i> (Nguyễn Tuân) - <i>tiết 2</i>		
		33	<i>Người lái đò sông Đà</i> (Nguyễn Tuân) - <i>tiết 3</i>		
12	12	34	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường) - <i>tiết 1</i>		Lớp học

		35	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường) - tiết 2	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	
		36	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường) - tiết 3		
13	13	37	Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		38	Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận		
		39	Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận		
14	14	40	Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		41	Quá trình văn học và phong cách văn học		
		42	Thực hành các phép tu từ cú pháp		
15	15	43	Thực hành các phép tu từ ngữ âm	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		44	Ôn tập phần văn học		
		45	Ôn tập học kỳ I		
16	16	46	Kiểm tra cuối học kỳ I	Ma trận, đề kiểm tra, bài làm của HS	Lớp học
		47	Kiểm tra cuối học kỳ I		
		48	Trả bài kiểm tra cuối kỳ I		

HỌC KỲ II

17	17	49	Vợ chồng A Phủ (Trích) - Tiết 1	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		50	Vợ chồng A Phủ (Trích) - Tiết 2		
		51	Vợ chồng A Phủ (Trích) - Tiết 3		
18	18	52	Vợ nhặt – Tiết 1	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		53	Vợ nhặt – Tiết 2		
		54	Vợ nhặt – Tiết 3		
19	19	55	Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi (tiết 1)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		56	- Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi (tiết 2)		

		57	<i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành) (Tiết 1)		
20	20	58	- <i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành) (Tiết 2)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		59	<i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành) (Tiết 3)		
		60	Đọc thêm : <i>Những đứa con trong gia đình</i> (Nguyễn Thi)		
21	21	61	<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu) – Tiết 1	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		62	<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu) – Tiết 2		
		63	<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu) – Tiết 3		
22	22	64	Thực hành về hàm ý (Phần 1 & 2)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		65	Đọc thêm: <i>Một người Hà Nội</i> -Nguyễn Khải		
		66	Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận (Tiết 1)		
23	23	67	Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận (tiết 2)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		68	<i>Số phận con người</i> (Sô-lô-khốp) - tiết 1		
		69	<i>Số phận con người</i> (Sô-lô-khốp) - tiết 2		
24	24	70	Diễn đạt trong văn nghị luận (Tiết 1)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		71	Diễn đạt trong văn nghị luận (Tiết 2)		
		72	Ôn tập kiểm tra giữa kỳ		
25	25	73	Bài kiểm tra giữa kỳ	Ma trận và đề KT ,Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		74	Bài kiểm tra giữa kỳ		
		75	<i>Ông già và biển cả</i> (tiết 1)		
26	26	76	<i>Ông già và biển cả</i> (tiết 2)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		77	<i>Hòn Trơng Ba, da hàng thịt</i> (Trích) – Lưu Quang Vũ (tiết 1)		

		78	<i>Hòn Truong Ba, da hàng thịt</i> (Trích) – Lưu Quang Vũ (tiết 2)		
27	27	79	Phát biểu tự do	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		80	<i>Nhìn về vốn văn hóa dân tộc</i> (Trần Đình Hượu)		
		81	Phong cách ngôn ngữ hành chính		
28	28	82	Trả bài kiểm tra giữa kỳ	Bài làm của HS, Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		83	Giá trị văn học và tiếp nhận văn học (tiết 1)		
		84	Giá trị văn học và tiếp nhận văn học (tiết 2)		
29	29	85	Ôn tập phần làm văn (tiết 1)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		86	Ôn tập phần làm văn (tiết 2)		
		87	Ôn tập phần làm văn (tiết 3)		
30	30	88	Ôn tập phần văn học (tiết 1)	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		89	Ôn tập phần văn học (tiết 2)		
		90	Ôn tập phần văn học (tiết 3)		
31	31	91	Kiểm tra cuối học kỳ II	Ma tra và đề KT , Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học	Lớp học
		92	Kiểm tra cuối học kỳ II		
		93	Tổng kết phần Tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ		
32	32	94	Tổng kết phần Tiếng Việt: Lịch sử, đặc điểm loại hình và các phong cách ngôn ngữ	Sách giáo khoa, Kế hoạch bài dạy , tài liệu liên quan đến bài học , bài làm của HS	Lớp học
		95	Trả bài kiểm tra cuối học kỳ II		
		96	Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài Kiểm tra đánh giá	Thời gian	Thời điểm
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 8
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 25
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 31

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Phân công phụ trách : Lê Thị Mai Ca, Đặng Thị Hảo

- Mục tiêu:

+ Học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi

- Biện pháp:

+ Giáo viên phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp 10

+ Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn tốt để bồi dưỡng HSG

3.2 Phụ đạo học sinh yếu kém

- Căn cứ thực tế để phân công giáo viên dạy lớp chống trượt tốt nghiệp

3.3. Một số nội dung khác

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo định kì

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Tập trung phân tích, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Ôn thi học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp

- Ôn thi lớp HS ôn Thi ĐH, lớp học sinh yếu kém

- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn

IV. Các nội dung khác (nếu có): Có kế hoạch riêng

Dương Kinh, ngày tháng năm 2023

GIÁM ĐỐC

TỔ TRƯỞNG

NHÓM CHUYÊN MÔN

Lưu Thị Thuận

Đặng Thị Hảo

